TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Thu Thuỷ và ông Trần Hoàng Liên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Uyên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 583/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-10-2024, Quyết định hoãn phiên toà số 72/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15-11-2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tố L, sinh năm: 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Long B, xã An H, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Trần P, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Hẽm xx đường Lê L, khu phố 4, phường Kinh D, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn bà Trần Thị Tố L trình bày:

Bà và ông P chung sống với nhau có cưới hỏi năm 2005 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An H, huyện Ninh P năm 2005. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại An H, Ninh P, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2016 thì chuyển về nhà ông P sống tại hẽm xx đường Lê L, khu phố 4, phường Kinh D, thành phố P.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông P cờ bạc, cá độ đá banh, gây nợ nần, thường xuyên ghen tuông và đánh đập bà. Bà đã phải trả nợ nhiều lần cho ông P và cũng đã khuyên can ông P rất nhiều nhưng ông P vẫn

không thay đổi.

Từ tháng 6/2024 đến nay bà đã dọn về nhà mẹ ruột sống tại An H, Ninh P, tỉnh Ninh Thuận. Ông P nhiều lần năn nỉ bà trở về chung sống nhưng bà không đồng ý vì đã nhiều lần bà cho cơ hội nhưng ông P không thay đổi.

Nay bà đã không còn tình cảm nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn ông P.

Hiện ông P đang làm nghề thợ bánh mì, thu nhập mỗi tháng 6.000.000đồng.

Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung tên Trần Thái P1, sinh ngày 19-12-2004; Trần Gia P2, sinh ngày 16-6-2011. Ly hôn bà xin nuôi 01 con dưới 18 tuổi tên Trần Gia P2 và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trần P, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần P nhưng ông Trần P vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Tố L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Trần P. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường Kinh D, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Trần P đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Trần P đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Trần Thị Tố L và ông Trần P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã An H, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 106 ngày 12-10-2005, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Tố L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Bà Trần Thị Tố L và ông Trần P quá trình chung sống có mâu thuẫn do ông P cờ bạc, cá độ đá banh, gây nợ nần, thường xuyên ghen tuông và đánh đập bà. Từ tháng 6 năm 2024 đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi.

Ông P biết việc bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông P không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thái P1, sinh ngày 19-12-2004; Trần Gia P2, sinh ngày 16-6-2011. Bà L có yêu cầu trực tiếp nuôi 01 con chung dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu P2 từ trước đến nay đều sống với bà L và có nguyện vọng được sống với mẹ, bà L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có khả năng để nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Phú cho bà Trần Thị Tố L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần P không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không có yêu cầu.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị Tố L được ly hôn với ông Trần P.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Tố L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung dưới 18 tuổi tên Trần Gia P2, sinh ngày 16-6-2011. Ông Trần P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị Tố L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Tố L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003140 ngày 10-9-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị Tố L đã nộp đủ án phí.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND xã An Hải, huyện Ninh Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Thùy Vân